TOÀ ÁN NHÂNDÂN
HUYỆN L H
TỈNH V L

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 134 /2023/DS - ST
Ngày: 20/12/2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L H - TỈNH V L

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trí Trường
Các Hội thẩm nhân dân: **1**. Ông Trần Văn Kiệt
2. Ông Trần Văn Thanh
Thư ký phiên toà: Bà Trần Mỹ Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện L H.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L H: Không tham gia phiên Tòa.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 247/2023/TLST - DS ngày **26** tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2023/QĐXXST-DS ngày 04/12/2023 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1957
Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện L H, tỉnh V L
- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1953
Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện L H, tỉnh V L

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc H trình bày:

Trước đây tôi có cho bà Nguyễn Ngọc D vay tiền và bà D đã trả vốn xong hết cho tôi, còn phần tiền lãi thì bà D chưa trả. Vào ngày 24/12/2016 bà Nguyễn Ngọc D có viết biên nhận còn thiếu tôi số tiền lãi là 50.000.000đồng. Từ ngày viết biên nhận đến nay bà D không trả cho tôi số tiền trên. Tôi nhiều lần yêu cầu bà D trả tiền nhưng bà D cứ hẹn để từ từ bà trả dần nên tôi không khởi kiện kéo dài đến nay. Đến nay thì bà D cũng không trả tiền cho tôi. Tôi khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Ngọc D phải có trách nhiệm trả cho tôi số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Bị đơn bà Nguyễn Ngọc D trình bày: Tôi thừa nhận trước đây có mượn tiền của bà H và đã trả hoàn tất vốn xong, nhưng còn thiếu lại số tiền lãi là 50.000.000đồng. Do làm ăn thất bại, kinh tế gia đình khó khăn, không có tiền để trả lại cho bà H. Nay tôi còn nợ bà H số tiền lãi 50.000.000đồng, tôi không đồng ý trả số tiền 50.000.000đồng, tôi xin bà H cho tôi trả số tiền 25.000.000đồng.

Ý kiến nguyên đơn tại toà: Tôi giữ nguyên yêu cầu khởi kiện bà D đòi 50.000.000đồng tiền lãi. Trước đây bà D có nợ tôi số tiền rất lớn nhưng không nhớ bao nhiêu. Bà D đã trả tiền vốn, còn phải trả lãi cho tôi số tiền 148.000.000đồng nhưng tôi chỉ yêu cầu bà D trả tôi 50.000.000đồng. Bà D hứa trả nhưng không trả nay tôi kiện yêu cầu bà D trả tôi số tiền 50.000.000đồng. Số vốn vẫn còn 16.000.000đồng nhưng tôi không đòi. Để giữ tình nghĩa chị em tôi tiếp tục giảm cho bà D 10.000.000đồng. Tôi cũng không có yêu cầu trợ giúp pháp lý. Xin toà xem xét miễn án phí cho tôi.

Ý kiến bị đơn tại tòa: Tôi nợ kéo dài lãi suất cao đến 6% tháng. Tôi làm ăn thua lỗ bán tài sản trả nợ vốn nhưng không nhớ là bao nhiêu. Tôi có làm giấy nợ nhưng đã quên. Bà H không nhắc cứ giữ giấy nợ. Đến hôm nay bà H kiện, tôi vẫn đồng ý trả cho bà H nhưng xin bà H cho tôi trả 50% là 25.000.000đồng. Tôi không có yêu cầu trợ giúp pháp lý. Xin toà án miễn án phí cho tôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp. Lời trình bày của các đương sự tại toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về tố tụng: Đây là vụ tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của toà án được qui định tại điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Bởi lẻ, tại phiên hoà giải ngày 04/12/2023 và tại phiên toà bị đơn đã thừa nhận còn nợ nguyên đơn 50.000.000đồng nhưng bị đơn xin trả 30.000.000đồng. Nguyên đơn bà H chỉ đồng ý giảm 10.000.000đồng. Đây là quyền định đoạt của đương sự và đã có lợi cho phía bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Nguyễn Ngọc D có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Ngọc H số tiền 40.000.000đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do bị đơn đã 70 tuổi và có đơn xin miễn giảm án phí nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẻ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 351, 357, 466, 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ các Điều 26, 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Nguyễn Ngọc D phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc H số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu. Người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh VL;
- VKSND huyện L H;
- THADS huyện L H;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Trường